

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HS-ST

Ngày: 01/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Xuyên;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Đình Bảng, cán bộ hưu trí thị trấn Tiên Lãng,

2. Ông Dương Anh Tuấn, Phó Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Tiên
Thắng.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện
Tiên Lãng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà: Bà
Phạm Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng,
thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý
số 21/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 29/5/1999 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu
thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề
nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm
1972 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1973; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;
bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Thúy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc
Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1976 (chết ngày 17/12/2016)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm
1986 (là em họ ông A); trú quán: Thôn L, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải
Phòng, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành
phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Văn A cùng làm thuê tại xưởng đá của ông Phạm Văn H tại thôn H, xã Q, huyện Tiên Lãng. Trưa ngày 17/12/2016, N ăn cơm, uống rượu cùng ông A; buổi chiều ông A nghỉ còn N tiếp tục đi làm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông A rủ N đi uống bia sau đó về nhà ông H ngồi chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N không có giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe theo quy định nhưng vẫn bảo ông A đưa xe mô tô cho N điều khiển chở ông A về nhà. Ông A đồng ý giao xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 16L8-0633 có dung tích xi lanh 97cm³ nhưng hệ thống đèn chiếu sáng không hoạt động cho N. N điều khiển xe chở ông A phía sau tham gia giao thông trên đường 212 theo hướng Vinh Quang đi Cầu Đen. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/12/2016, khi đến khu vực giao nhau giữa đường 212 với đường lên cầu thôn K, xã Q, huyện Tiên Lãng, N phát hiện thấy phía trước cách đầu xe khoảng 02 mét có bà Đặng Thị T (sinh năm 1953, trú tại: Thôn K, xã Q, huyện Tiên Lãng) đang dong xe đạp sang đường. N không kịp xử lý đã đâm va vào xe đạp của bà T làm ông A ngồi sau bị ngã đầu đập xuống đường; xe mô tô do N điều khiển đổ nghiêng, trượt sang bên trái đường, tiếp tục va chạm với xe mô tô BKS 16N8-5249 do ông Lương Văn Đ (sinh năm 1978, trú tại: Thôn T, xã B, huyện Tiên Lãng) đang điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Ông A tử vong tại chỗ, ông Đ và bà T bị thương.

Biên bản khám nghiệm tử thi xác định được các dấu vết tổn thương trên cơ thể ông Nguyễn Văn A tại vùng mặt, đầu gây vỡ lún phức tạp xương trán đỉnh phải.

Bản Kết luận giám định pháp y số 268/2016/GĐPY ngày 25/12/2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận về nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn A do chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định đoạn đường xảy ra tai nạn là khu vực giao nhau giữa đường 212 với đường lên cầu thôn K, nằm trong khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Xe mô tô BKS 16L8-0633 đâm va vào xe đạp trên phần đường dành cho xe cơ giới tham gia giao thông, quá trình va chạm để lại các vết cày trên mặt đường.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định, bánh trước xe mô tô BKS 16L8-0633 do N điều khiển đâm vào khung ngang bên dưới xe đạp của bà T để lại chất bám dính màu đỏ và vết rách cao su trên lốp xe. Khung xe đạp bị lực tác động làm cong vênh từ trái qua phải, xuất hiện chất bám dính dạng cao su màu đen. Đèn chiếu sáng xe mô tô BKS 16L8-0633 bị cháy, hệ thống phanh chân không hoạt động. Xe mô tô BKS 16N8-5249 do ông Đ điều khiển bị một số hư hỏng nhẹ ở gương và giá đỡ chân bên trái.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N khai không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô chở ông A phía sau tham gia giao thông với tốc độ khoảng 60km/h. Trưa và chiều ngày 17/12/2016, N và ông A có uống rượu, bia nhưng N vẫn tỉnh táo còn ông A say rượu nên có lúc người lắc lư, ngồi không vững. Xe mô tô do N điều khiển không có đèn chiếu sáng nên N chỉ quan sát được khoảng cách gần (khoảng 02 mét). Khi phát hiện bà T dong xe đạp sang đường, do khoảng cách quá

gần, N không kịp xử lí đã đâm va vào xe đạp làm ông A ngồi sau ngã xuống đường tử vong.

Lời khai của những người làm chứng: Bà Đặng Thị T khai, khi bà đang xe đạp xuống lòng đường 212 để sang đường được khoảng 01 đến 02 mét thì bị xe mô tô do N điều khiển đâm va làm bà bị thương, bà từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường. Bà T không quan sát thấy xe của N đi đến do xe mô tô N điều khiển không có đèn chiếu sáng. Ông Lương Văn Đ khai, ông điều khiển xe mô tô đi đúng phần đường, đúng tốc độ, theo hướng Cầu Đen đi Vinh Quang thì bị xe mô tô do N điều khiển đổ trượt trên đường do va chạm trước đó va vào. Ông Đ ngã, bị thương nhưng từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 05/7//2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Người đại diện hợp pháp của người bị hại (ông Nguyễn Văn K) xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, ông không yêu cầu bồi thường thêm, đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Về trách nhiệm dân sự: Vì người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu nên không phải giải quyết. Vật chứng: Không có. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa, nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh; việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Cho rằng từ sau khi tai nạn xảy ra đến nay, bị cáo luôn hối hận về việc làm của mình, thường xuyên thăm hỏi, động viên gia đình người bị hại, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “ăn năn hối cải” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo. Vì bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, có hoàn cảnh khó khăn, bố, mẹ bị cáo đều bị bệnh phải điều trị lâu dài, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi và là lao động chính trong gia đình nên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo nhất trí quan điểm bào chữa của người bào chữa, không trình bày ý kiến bào chữa bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, nội dung bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử công bố công khai tại phiên tòa. Sự phù hợp đó thể hiện: Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, ngày 17/12/2016, bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không làm chủ tốc độ trong khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên đã vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn làm ông Nguyễn Văn A tử vong. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến an toàn công cộng, trật tự công cộng; xâm hại đến tính mạng của người khác.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông ngoại có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; trong vụ án này, người bị hại có một phần lỗi (giao xe mô tô không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật cho người không đủ điều kiện để điều khiển tham gia giao thông đường bộ, vi phạm các khoản 4, 10 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ); người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên cần chấp nhận quan điểm của người bào chữa, áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự thì mức phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định; do đó, cần xử giảm nhẹ đáng kể hình phạt cho bị cáo.

Vì bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng; phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không cần bắt cách cách ly xã hội mà

áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng bảo đảm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng chống loại tội phạm này.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong phần thiệt hại dân sự; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không phải giải quyết.

Vật chứng: Không có

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 60, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự, phạt: Nguyễn Văn N 22 (Hai mươi hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 (Bốn mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc: Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Xuyến